

Q.No.	Type	Section	Key/Range	Marks
1	MCQ	GA	A	1
2	MCQ	GA	C	1
3	MCQ	GA	B	1
4	MCQ	GA	C	1
5	MCQ	GA	D	1
6	MCQ	GA	A	2
7	MCQ	GA	C	2
8	MCQ	GA	D	2
9	MCQ	GA	C	2
10	MCQ	GA	A	2
1	MCQ	PH	A	1
2	MCQ	PH	B	1
3	MCQ	PH	C	1
4	MCQ	PH	D	1
5	MCQ	PH	D	1
6	MCQ	PH	B	1
7	MCQ	PH	C	1
8	MCQ	PH	B	1
9	MCQ	PH	D	1
10	MCQ	PH	C	1
11	MCQ	PH	A	1
12	MCQ	PH	A	1
13	MCQ	PH	A	1
14	MCQ	PH	C	1

Q.No.	Type	Section	Key/Range	Marks
15	MCQ	PH	B	1
16	MCQ	PH	C	1
17	MCQ	PH	B	1
18	MCQ	PH	D	1
19	NAT	PH	0.185 to 0.189	1
20	NAT	PH	-3.7 to -3.5	1
21	NAT	PH	4 to 4	1
22	NAT	PH	1.8 to 1.8	1
23	NAT	PH	6 to 6	1
24	NAT	PH	1 to 1	1
25	NAT	PH	297.0 to 300.1	1
26	MCQ	PH	D	2
27	MCQ	PH	C	2
28	MCQ	PH	A	2
29	MCQ	PH	A	2
30	MCQ	PH	C	2
31	MCQ	PH	B	2
32	MCQ	PH	A	2
33	MCQ	PH	C	2
34	MCQ	PH	D	2
35	MCQ	PH	A	2
36	MCQ	PH	B	2
37	MCQ	PH	C	2
38	NAT	PH	1.55 to 1.58	2

Q.No.	Type	Section	Key/Range	Marks
39	NAT	PH	0.70 to 0.73	2
40	NAT	PH	0.28 to 0.31	2
41	NAT	PH	1.6 to 1.6	2
42	NAT	PH	24.4 to 27.6	2
43	NAT	PH	2 to 2	2
44	NAT	PH	0.81 to 0.84	2
45	NAT	PH	81.60 to 81.80	2
46	NAT	PH	0.21 to 0.23	2
47	NAT	PH	0.78 to 0.82	2
48	NAT	PH	6.5 to 6.7	2
49	NAT	PH	6.1 to 6.3	2
50	NAT	PH	0.25 to 0.25	2
51	NAT	PH	466 to 467	2
52	NAT	PH	256 to 256	2
53	NAT	PH	0.41 to 0.43	2
54	NAT	PH	1.51 to 1.53	2
55	NAT	PH	78 to 90	2